

# TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ QUYỀN CON NGƯỜI SOI SÁNG SỰ NGHIỆP ĐẤU TRANH, BẢO ĐẢM NHÂN QUYỀN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

ĐÀO THỊ TÙNG\*

*Từ khóa: Quyền con người, chủ quyền quốc gia, đấu tranh, bảo đảm quyền con người.*

Tư tưởng Hồ Chí Minh soi đường cho cuộc đấu tranh của nhân dân ta giành thắng lợi, là tài sản tinh thần to lớn của Đảng và của dân tộc ta. Trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh, tư tưởng về quyền con người có giá trị đặc sắc. Những giá trị đặc sắc đó đã góp phần phát triển lí luận nhân quyền của nhân loại và là kim chỉ nam về lí luận và thực tiễn cho hoạt động của Đảng, Nhà nước ta trong sự nghiệp đấu tranh, bảo vệ nhân quyền trong thời đại ngày nay.

## **1. Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người**

Hồ Chí Minh là một trong số rất ít người Việt Nam đã tiếp cận sớm nhất và sâu rộng nhất vấn đề quyền con người, và chính bản thân Người đã hi sinh suốt đời để đấu tranh cho việc thực hiện quyền con người. Sinh ra và lớn lên khi cả dân tộc đang bị đô hộ dưới gót giày xâm lược của thực dân, đế quốc, trong giai đoạn lịch sử cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX Hồ Chí Minh đã chứng kiến rất nhiều tội ác vi phạm nghiêm trọng quyền con người do chế độ thực dân, phong kiến gây ra đối với nhân dân Việt Nam. Trước tình cảnh đau thương của quê hương, đất nước, ngay từ nhỏ Hồ Chí Minh đã ấp ủ chí hướng tìm đường cứu nước, cứu dân: “Khi tôi độ 13 tuổi, lần đầu tiên tôi được nghe ba chữ Pháp: Tự do, Bình đẳng, Bác ái... và từ thừa ấy, tôi muốn làm quen với nền văn minh Pháp, muốn tìm xem những gì ẩn đằng sau những chữ ấy...” (Hồ Chí Minh, 2000; tập 1, tr. 478). Đây là một trong những động lực đầu tiên thúc đẩy Người ra đi tìm đường cứu nước.

Trong hành trình tìm đường cứu nước Hồ Chí Minh đã đi qua nhiều quốc gia, châu lục xem người ta làm như thế nào để trở về giúp đồng bào mình. Người đã giành nhiều thời gian để tìm hiểu thực tế, tận mắt chứng kiến cuộc sống của các tầng lớp nhân dân khác nhau ở các nước thuộc địa và các nước tự gọi là văn minh; tìm hiểu “tự do, bình đẳng, bác ái” được thực thi bởi các “mẫu quốc”; tìm hiểu, nghiên cứu các cuộc cách mạng tư sản và các nhà tư tưởng tiên bộ khác... Cuộc hành trình tìm đường cứu nước đã giúp Người nhận thấy, chủ nghĩa tư bản đế quốc, thực dân ở đâu cũng giống nhau về bản chất “ăn cướp, hiếp dâm và giết người” (Hồ Chí Minh, 2000; tập 2, tr. 106), nhân dân lao động dù là da vàng, da trắng hay da đen đều bị áp bức, bóc lột, bị tước đoạt mọi quyền con người kể cả quyền sống. Từ những nhận thức quan trọng này, Người đã tích cực tham gia các hoạt động chính trị, xã hội.

\* ThS.; Học Viện Chính trị khu vực III, Tp. Đà Nẵng.

Năm 1919 đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong tư tưởng chính trị của Hồ Chí Minh. Bản “Yêu sách tám điểm” đòi các quyền tự do, dân chủ cho nhân dân An Nam do Hồ Chí Minh thay mặt những người yêu nước An Nam gửi đến Hội nghị các nước thắng trận trong chiến tranh thế giới thứ nhất họp ở Versailles bị các cường quốc Mĩ, Anh, Pháp,... bác bỏ đã cho Người thấy rõ trò bịp bợm của chủ nghĩa Uynxon. Hồ Chí Minh nhận ra rằng chủ nghĩa đế quốc thực dân không hề muốn trao quyền tự quyết cho các dân tộc thuộc địa. Các dân tộc thuộc địa không thể trông chờ vào sự ban ơn của chủ nghĩa đế quốc thực dân mà phải làm cách mạng, tự đấu tranh để giành lấy độc lập dân tộc, bảo vệ quyền con người. Vứt bỏ ảo tưởng vào sự ban ơn của chủ nghĩa đế quốc và các trò lừa bịp bằng những mỹ từ về tự do, bình đẳng, bác ái, Hồ Chí Minh quyết tâm tìm kiếm con đường cứu nước đúng đắn. Luận cương của Lênin về các dân tộc thuộc địa, đường lối của Quốc tế cộng sản về ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc đã thúc đẩy Hồ Chí Minh trở thành người cộng sản và là người tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp năm 1920, Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1930. Như vậy, từ chủ nghĩa yêu nước, Hồ Chí Minh đã đến với chủ nghĩa Mác - Lênin. Có thể khẳng định chủ nghĩa Mác - Lênin, cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười Nga cũng như sự nghiệp xây dựng đất nước của nhân dân Liên Xô đã có những ảnh hưởng sâu sắc đến tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người. Trong hồi ký *Con đường dẫn tôi đến chủ nghĩa Lênin*, Người viết: “Lúc đầu chính chủ nghĩa yêu nước, chứ chưa phải chủ nghĩa cộng sản đưa tôi tin theo Lênin... Từng bước một, trong cuộc đấu tranh, vừa nghiên cứu lí luận Mác - Lênin, vừa làm công tác thực tế, dần dần tôi hiểu được rằng chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới”.

Như vậy, Tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người không chỉ xuất phát từ truyền thống nhân đạo, yêu thương, quý trọng con người của dân tộc Việt Nam mà hơn thế, nó là sự kết hợp những giá trị tinh hoa tư tưởng nhân quyền tiến bộ của nhân loại, nhất là tư tưởng cách mạng giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người của chủ nghĩa Mác - Lênin. Tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người không chỉ dừng lại ở lí luận thuần túy mà nó thể hiện rõ trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và trong quá trình lãnh đạo xây dựng đất nước của Người.

## **2. Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người**

### **2.1. Độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia là tiên đề, điều kiện tiên quyết và là một quyền con người cơ bản**

Trong những năm bôn ba tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh đã chứng kiến nỗi đau mất nước, nỗi thống khổ bị xâm lược, bị bóc lột, bị chà đạp của nhân dân các dân tộc khác nhau trên thế giới. Cuộc hành trình đó đã giúp Hồ Chí Minh quan sát, nhận biết sâu sắc hơn về chủ nghĩa tư bản và chế độ thuộc địa. Từ đó Người hiểu rằng, độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia luôn là khát vọng cháy bỏng của mỗi con người, của mỗi dân tộc bị áp bức, bởi “một dân tộc nô lệ không thể có con người tự do”; “không có gì quý hơn độc lập tự do!” (Đặng Dũng Chí - Hoàng Văn Nghĩa, 2014, tr. 153). Lí tưởng cao cả của Người là “Tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi, đấy là tất cả

những điều tôi muốn, đây là tất cả những điều tôi hiểu” (Trần Dân Tiên, 1995, tr. 53). Vì vậy, đấu tranh giành quyền tự do, dân chủ của nhân dân phải gắn với đấu tranh giành độc lập dân tộc, hay nói cách khác độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia là nền tảng và là vấn đề quan trọng nhất của quyền con người. Đây là quan điểm đúng đắn, sáng tạo, là cống hiến lớn của Hồ Chí Minh vào sự phát triển tư tưởng lí luận về quyền con người.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, quyền con người không chỉ là các quyền thuộc về cá nhân mà còn là quyền của quốc gia, dân tộc - hai loại quyền này gắn liền với nhau một cách mật thiết. Cống hiến to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong sự phát triển lí luận về quyền con người và luật quốc tế về quyền con người đó là: “Người đã gắn kết hai chủ thể của quyền, hai nội hàm mà trước đó tưởng chừng như là hoàn toàn đối lập với nhau (quyền con người với tính cách là cá nhân và quyền con người với tính cách là dân tộc, quốc gia - dân tộc) vào trong một khái niệm quyền con người” (Đặng Dũng Chí - Hoàng Văn Nghĩa, 2014, tr. 140).

Sự phát triển khái niệm quyền con người thành quyền dân tộc tự quyết được Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện cô đọng trong bản Tuyên ngôn độc lập năm 1945. Bản Tuyên ngôn đó đã đánh dấu một bước phát triển vượt bậc của lí luận về quyền con người cũng như của Luật quốc tế về quyền con người khi lần đầu tiên trong lịch sử khái niệm quyền bình đẳng, quyền sống, quyền tự do của con người đã được đồng nhất với quyền bình đẳng, quyền sống, quyền tự do của các dân tộc. Ngay từ những câu đầu tiên của Tuyên ngôn, như một lời khẳng định về quyền tự nhiên của con người, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trích dẫn những giá trị về nhân quyền trong Tuyên ngôn độc lập năm 1776 của nước Mỹ và Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền của Cách mạng Pháp năm 1789 rằng: “Tất cả mọi người sinh ra đều có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”, rằng: “Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi, và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi” (Hồ Chí Minh, 2002; tập 4, tr. 1). Đây là những quyền tự nhiên, là “những lẽ phải không ai chối cãi được”.

Dựa trên cơ sở pháp lí, đạo lí mà Pháp, Mỹ và cả thế giới thừa nhận. Từ quyền cá nhân “tất cả mọi người sinh ra...”, Hồ Chí Minh đã suy rộng ra, nâng lên thành quyền dân tộc tự quyết: “tất cả các dân tộc trên thế giới sinh ra đều bình đẳng; dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do” (Hồ Chí Minh, 2002; tập 4, tr. 1). Với cách suy luận biện chứng - quyền của con người là lẽ tự nhiên thì quyền của mỗi dân tộc cũng là lẽ tự nhiên, là chân lí không thể nào chối cãi - đây thực sự là một giá trị hoàn toàn mới, là một sự sáng tạo to lớn về tư duy lí luận lần đầu tiên được khẳng định trên phạm vi toàn thế giới. Cũng từ đó Người chứng minh rõ việc các thế lực đế quốc xâm lược, áp bức bóc lột dân tộc Việt Nam là trái với lẽ tự nhiên, là sự vi phạm trắng trợn quyền con người mà cách mạng tư sản Mỹ và cách mạng Pháp đã công nhận.

Như vậy, bằng sự mở rộng quyền con người chỉ với tính cách cá nhân thành quyền con người với tính cách là quyền dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nâng vấn đề quyền tự nhiên của con người lên một tầm cao mới về chất, đây là một bước tiến nhảy vọt về lí

luận, nhất là vào thời đại mà các thế lực đế quốc, thực dân có tinh hạ thấp, chà đạp và tước bỏ phẩm giá của cả một dân tộc để tôn vinh phẩm giá của kẻ đi cướp bóc và nô dịch. Chỉ với cách suy luận trên, có thể nói quyền con người và quyền dân tộc trong tư tưởng Hồ Chí Minh gắn liền với nhau một cách mật thiết. Sự thống nhất này thể hiện ở tính biện chứng, không có quyền con người duy nhất nằm ngoài dân tộc và cũng không có quyền dân tộc tách rời quyền con người, không xuất phát từ con người. Vì vậy, đấu tranh bảo vệ quyền dân tộc cũng đồng thời là đấu tranh cho quyền con người, và đấu tranh cho quyền con người cũng là để bảo vệ và xác lập chủ quyền dân tộc. Tuy nhiên, để đi đến quyền tự do, bình đẳng của mỗi người, trước hết phải giành quyền tự do, độc lập cho dân tộc. Việc nâng “quyền con người” thành “quyền dân tộc” đã trở thành chân lí của thời đại: từ nay, mọi dân tộc đều có quyền quyết định vận mệnh của mình; các dân tộc khác không có quyền can thiệp. Việc xâm phạm đến “quyền dân tộc” là chà đạp lên nhân quyền của toàn thể nhân dân nước đó, hay nói cách khác “quyền dân tộc”, “chủ quyền quốc gia” là “nhân quyền tập thể” của nhân dân một quốc gia, dân tộc do đó phải được tôn trọng và bảo vệ bằng pháp lí quốc tế.

Như vậy, quyền con người và quyền độc lập dân tộc là quyền tự nhiên. Tuy nhiên, trong thực tế, không một đế quốc nào lại tự nguyện trao lại độc lập cho các dân tộc thuộc địa. Hơn 150 năm - kể từ khi có Tuyên ngôn độc lập của nước Mỹ và Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền của nước Pháp, người dân Việt Nam vẫn phải sống kiếp nô lệ lầm than. Vì vậy, không có gì khó hiểu khi người ta nói rằng, khái niệm nhân quyền không phải bao giờ cũng được sử dụng với nguyên nghĩa tốt đẹp của nó, mà đằng sau đó còn chứa đựng cả những ý đồ chính trị của một số thế lực đế quốc, cường quyền. Vì vậy, muốn có độc lập dân tộc thực sự, các dân tộc bị áp bức phải đứng lên giành quyền dân tộc bằng con đường đấu tranh cách mạng. Đây chính là luận điểm thể hiện sự đóng góp vĩ đại của Hồ Chí Minh đối với các dân tộc thuộc địa trong phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc. Là bước đột phá, mở đầu cho phong trào cách mạng giải phóng dân tộc sẽ làm sụp đổ chủ nghĩa thực dân trên toàn thế giới.

## ***2.2. Xây dựng Nhà nước pháp quyền, hợp hiến, của dân, do dân, vì dân với đội ngũ cán bộ, công chức có đạo đức cách mạng là nhân tố quan trọng bảo đảm quyền con người***

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia là điều kiện tiên quyết bảo đảm quyền con người. Song, trên thực tế để bảo đảm các quyền và tự do cho nhân dân thì cần phải có các điều kiện, trong đó hai điều kiện cơ bản là xây dựng Nhà nước pháp quyền, hợp hiến, của dân, do dân, vì dân vững mạnh và đội ngũ cán bộ, công chức có đạo đức cách mạng, thực sự là những công bộc của nhân dân.

Hồ Chí Minh đã sớm nhận thức được vai trò của pháp luật trong việc điều hành, quản lí xã hội cũng như trong việc ghi nhận và bảo đảm thực thi quyền con người. Từ năm 1919, thay mặt những người yêu nước Việt Nam, Hồ Chí Minh gửi bản *Yêu sách 8 điểm* tới Hội nghị Versailles. Bản *Yêu sách* của nhân dân An Nam gồm 8 điều trong đó có 4 điều liên quan đến pháp luật, đặc biệt là điều 7 “Thay chế độ ra các sắc lệnh bằng chế độ ra các đạo luật”.

Sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, Chính phủ lâm thời do Hồ Chí Minh đứng đầu đã ý thức rất rõ việc khẳng định tính “chính danh”, hợp hiến, hợp pháp của Nhà nước Việt Nam mới. Bản Tuyên ngôn độc lập được long trọng tuyên bố ngày 2/9/1945 như bản án đanh thép kết tội chủ nghĩa thực dân về tội ác vi phạm nhân quyền, đồng thời khẳng định quyền tồn tại hợp pháp của chính quyền kiểu mới ở Việt Nam. Ngay sau khi đọc Tuyên ngôn độc lập một ngày, tại phiên họp đầu tiên của Chính phủ, cùng với việc khẩn trương thực hiện việc cứu đói, xóa mù chữ, đẩy mạnh tăng gia sản xuất,... nhằm giải quyết những yêu cầu trước mắt về nhân quyền cho nhân dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề nghị: “... tổ chức càng sớm càng hay cuộc tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu để bầu ra Quốc hội. Quốc hội đó là cơ quan có quyền lực tối cao của nhân dân sẽ cử ra một Chính phủ thật sự của toàn dân và ấn định cho nước Việt Nam một Hiến pháp dân chủ” (Hồ Chí Minh, 2002; tập 4, tr. 8). Vượt lên muôn vàn khó khăn của thù trong, giặc ngoài cũng như giặc đói, giặc dốt,... là di chứng của chế độ thực dân đế quốc để lại, cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên năm 1946 đã được tổ chức thành công. Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên ngày 6/01/1946 đánh dấu bước phát triển nhảy vọt về thể chế dân chủ của nước ta. Người dân Việt Nam từ thân phận nô lệ đã trở thành “chủ nhân ông” một nước tự do độc lập. Đầu tháng 11/1946, mặc dù vận mệnh đất nước trong tình thế “ngàn cân treo sợi tóc” nhưng Hiến pháp mới - Hiến pháp đầu tiên trong lịch sử nước ta cũng đã được ra đời. Với những nội dung nhân quyền cụ thể và thực sự vì con người, Hiến pháp đầu tiên của Việt Nam được xếp vào hàng tiến bộ nhất của thế giới vào thời điểm ấy.

Sau khi kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi, miền Bắc hoàn toàn giải phóng tiến lên chủ nghĩa xã hội, miền Nam tiếp tục hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Trong tình hình mới, Hồ Chí Minh đã chủ trì soạn thảo bản Hiến pháp sửa đổi năm 1959. Hiến pháp năm 1959 có 21 điều nói về quyền con người, quyền công dân theo xu hướng ngày càng mở rộng quyền so với Hiến pháp năm 1946 (như quyền nhà ở, quyền làm việc, quyền nghỉ ngơi, quyền học tập và tự do nghiên cứu khoa học, hoạt động văn hóa, quyền khiếu nại tố cáo,...). Ngoài hai bản Hiến pháp trên, với tư cách là người đứng đầu Nhà nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng bước xây dựng hệ thống pháp luật, công bố 16 đạo luật và gần 1.300 văn bản dưới luật khác nhằm bảo đảm thực thi ngày càng có hiệu quả quyền con người, quyền công dân trên tất cả các lĩnh vực. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật đồng bộ, chặt chẽ là cơ sở pháp lý xác lập nền tảng dân chủ, là điều kiện bảo đảm cho việc xây dựng Nhà nước pháp quyền, bảo vệ và phát huy quyền con người. Suốt cả thời kì giữ trọng trách Chủ tịch nước, Hồ Chí Minh luôn chăm lo xây dựng một nền pháp chế xã hội chủ nghĩa để bảo đảm quyền làm chủ thật sự của nhân dân. Chính bản thân Hồ Chí Minh là một tấm gương sáng về sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật. Người tự giác khép mình vào kỉ luật, vào việc gương mẫu chấp hành Hiến pháp và pháp luật. Sống và làm việc theo pháp luật đã trở thành nề nếp, thành thói quen, thành lối ứng xử tự nhiên của Hồ Chí Minh.

Để xây dựng một Nhà nước pháp quyền tôn trọng và bảo vệ quyền con người, quyền công dân vấn đề xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đạo đức cách mạng được Hồ

Chí Minh đặc biệt quan tâm. Theo Người, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đạo đức cách mạng vì nhân dân là nhiệm vụ vô cùng quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến năng lực lãnh đạo của Đảng, năng lực quản lý của Nhà nước, uy tín của Đảng, Nhà nước trước nhân dân, ảnh hưởng trực tiếp đến sự mất còn của chế độ; đó là yêu cầu khách quan trong sự nghiệp cách mạng, là “công việc gốc” của Đảng. Hồ Chí Minh yêu cầu đội ngũ cán bộ, công chức phải là những người trung thành tuyệt đối với Đảng, với cách mạng, với nhân dân, gương mẫu, cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Đó là những người có ý thức sẵn sàng làm “công bộc”, làm “đầy tớ” của nhân dân, luôn đặt lợi ích của Đảng, của cách mạng, của nhân dân lên trên hết, sẵn sàng hi sinh thân mình vì sự nghiệp cách mạng; là những người hăng hái, thành thạo công việc, giỏi chuyên môn, nghiệp vụ; những người dám phụ trách, dám quyết đoán, dám chịu trách nhiệm, nhất là trong những tình huống khó khăn, “thắng không kiêu, bại không nản”. Hồ Chí Minh nhấn mạnh lòng trung thành đó không phải là những điều trừu tượng, chung chung, mà phải được thực hiện hàng ngày, hàng giờ, trong mọi lĩnh vực công tác, thể hiện trong kết quả thực tế công việc.

**2.3. Quyền con người gắn liền với giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội; chỉ có dưới tiền đề độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội thì quyền con người mới có điều kiện được bảo đảm rộng rãi, đầy đủ, trọn vẹn nhất**

Đề cập đến tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người thì không thể không nhắc đến tư tưởng dân chủ của Người. Dân chủ chính là sự thể hiện quyền con người của cá nhân và cộng đồng ở mức độ cao nhất. Hồ Chí Minh đã từng khẳng định: “NƯỚC TA LÀ NƯỚC DÂN CHỦ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân”; “Dân chủ là của quý báu nhất của nhân dân” (Hồ Chí Minh, 2002; tập 5, tr. 698).

Tư tưởng dân chủ ở Hồ Chí Minh chính là sự kế thừa những giá trị nhân đạo truyền thống của dân tộc ta kết hợp với sự tiếp nhận những tư tưởng nhân văn, tự do, bình đẳng, bác ái của văn hóa phương Tây. Những tư tưởng về “nhân quyền” và “dân quyền” là những tư tưởng dân chủ của giai cấp tư sản thời kì đang lên, đang đóng vai trò là giai cấp cách mạng. Những tư tưởng đó là sự tiến bộ vượt bậc so với tư tưởng quân chủ dưới chế độ phong kiến. Tuy nhiên, sau khi giai cấp tư sản giành được chính quyền, thiết lập được chế độ tư bản chủ nghĩa thì nhà nước tư sản ấy lại vi phạm một cách trắng trợn quyền con người, quyền công dân đã được tuyên bố trịnh trọng trong những bản tuyên ngôn nhân quyền nổi tiếng. Chính vì vậy mà từ năm 1927, trong tác phẩm *Đường cách mệnh* Hồ Chí Minh đã viết: “Tư bản nó dùng Tự do, Bình đẳng, Đồng bào để lừa dân, xúi dân đánh đổ phong kiến. Khi dân đánh đổ phong kiến rồi thì nó lại thay phong kiến mà áp bức dân” (Hồ Chí Minh, 2002; tập 2, tr. 272). Người thấy rõ những hạn chế của cách mạng tư sản: “Cách mệnh Pháp cũng như cách mệnh Mỹ, nghĩa là cách mệnh tư bản, cách mệnh không đến nơi, tiếng là cộng hòa dân chủ, kì thực trong nước thì nó tước lộc công nông, ngoài thì nó áp bức thuộc địa...” (Hồ Chí Minh, 2002, tập 2, tr. 272). Các cuộc cách mạng đó chỉ đem lại tự do, hạnh phúc cho số ít người, chưa đem lại độc lập, tự do cho các dân tộc thuộc địa, cho đa số nhân dân lao động. Như vậy, độc lập, tự do là cần thiết nhưng chưa đủ để cho nhân dân hạnh phúc... Tự do, hạnh phúc không

phải chỉ dành cho số ít, mà cho toàn xã hội, cho loài người mới là những giá trị siêu việt mà đức Phật, chúa Giêsu, Các Mác, Tôn Dật Tiên,... và Hồ Chí Minh theo đuổi. Vì lẽ đó Hồ Chí Minh cho rằng, chúng ta đã hi sinh làm cách mạng thì nên làm cho đến nơi, để khỏi hi sinh nhiều lần, để giao quyền cho dân chúng số nhiều, để bảo đảm cho dân chúng “được hưởng cái hạnh phúc, tự do, bình đẳng thật” (Hồ Chí Minh, 2002; tập 2, tr. 192). Cách mạng “làm cho đến nơi” chính là cách mạng vô sản, cách mạng xã hội chủ nghĩa - con đường duy nhất để cứu nước, giải phóng dân tộc, giải phóng con người, bảo đảm thực hiện quyền con người. Bởi “Không có chế độ nào tôn trọng con người, chú ý xem xét những lợi ích cá nhân đúng đắn và bảo đảm cho nó được thỏa mãn bằng chế độ xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa” (Hồ Chí Minh, 2002, tập 11, tr. 610). Chế độ xã hội chủ nghĩa mà nhiều nước đang hướng tới là xã hội nhân đạo, luôn ý thức rõ việc nhận diện đầy đủ những biểu hiện và nguồn gốc của bất công và tìm phương thức, biện pháp xóa bỏ những bất công ấy. Đó là một trong những cách thức để tạo ra môi trường, tạo điều kiện cho việc thực hiện hóa đầy đủ các quyền con người. Sau khi nước nhà giành được độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng nhấn mạnh: “Ngày nay chúng ta đã xây dựng nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Nhưng nếu nước độc lập mà dân không được hưởng hạnh phúc tự do thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì” (Hồ Chí Minh, 2002; tập 1, tr. 369). Quan điểm này có ý nghĩa lí luận và thực tiễn sâu sắc, ở chỗ - nhận thức rõ trách nhiệm nặng nề của Nhà nước trong việc thực thi nhân quyền. Gắn chặt tự do, độc lập với hạnh phúc của con người, của đại đa số nhân dân, gắn chặt cuộc đấu tranh giải phóng con người với giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội làm nền tảng để bảo đảm triệt để các quyền con người, giải phóng con người là một tư tưởng cốt lõi xuyên suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh và sự lựa chọn đúng đắn của cách mạng Việt Nam. Đây cũng là kinh nghiệm và đóng góp lớn vào kho tàng tư tưởng nhân quyền của nhân loại.

#### **2.4. Quyền con người không tách rời nghĩa vụ và trách nhiệm công dân**

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, nhắc đến quyền con người là nhắc đến quyền và tự do của cá nhân, trách nhiệm của Nhà nước và công dân, đến việc phải giải quyết hài hòa mối quan hệ này, trước hết là mối quan hệ giữa quyền, lợi ích của cá nhân với lợi ích của nhà nước và xã hội.

Trong Nhà nước dân chủ, nhân dân không chỉ là công dân, mà còn trở thành chủ nhân thực sự của đất nước, chủ thể xã hội. Trong xã hội, địa vị cao nhất và quý nhất là nhân dân. Hồ Chí Minh viết: “Trong bầu trời không có gì quý bằng nhân dân” (Hồ Chí Minh, 2002; tập 8, tr. 276). Quan niệm đó của Hồ Chí Minh đã vượt lên trên tất cả các nhà tư tưởng tiền bối và nâng người dân từ vị trí thần dân không chỉ lên địa vị công dân, mà còn lên địa vị chủ nhân của đất nước, của xã hội. Với tư cách chủ nhân, nhân dân lao động cần phải tự giác phát huy tính chủ động, sáng tạo và những khả năng sẵn có của mình để giải quyết những vấn đề mà thực tiễn cuộc sống đang đặt ra. Còn cán bộ của Đảng và Nhà nước là những người giúp đỡ, hướng dẫn, tạo điều kiện để nhân dân có thể biến những khả năng của mình thành hiện thực. Dân “Làm chủ” ở đây vừa thể hiện quyền của chủ thể xã hội, vừa thể hiện bổn phận và trách nhiệm của chủ thể là nhân dân. Hồ Chí

Minh nói: “Nhân dân có quyền lợi làm chủ, thì phải có nghĩa vụ làm tròn bốn phận công dân,...” (Hồ Chí Minh, 2002; tập 7, tr. 452). Dĩ nhiên, quyền cần phải đi đôi với nghĩa vụ, trách nhiệm. Quyền dân chủ, tự do của mỗi cá nhân không tách rời nghĩa vụ và trách nhiệm công dân. Nhân dân đã có quyền làm chủ thì phải làm tròn nghĩa vụ của người chủ, như nghĩa vụ xây dựng nhà nước, bảo vệ Tổ quốc, tuân theo pháp luật,... Ngoài ra, mỗi giai cấp, tầng lớp tùy theo vị trí của mình mà có quyền và nghĩa vụ do vị trí đó đòi hỏi.

Như vậy, quyền con người là sự thống nhất giữa quyền và nghĩa vụ của công dân; giữa quyền, lợi ích cá nhân với quyền và lợi ích của cộng đồng. Mỗi cá nhân trong khi được hưởng thụ các quyền cần tôn trọng tự do của người khác và tôn trọng lợi ích của cộng đồng. Quan điểm này có ý nghĩa hết sức quan trọng, vì nó chỉ ra được cách giải quyết một trong những mối quan hệ cơ bản nhất của vấn đề nhân quyền, khắc phục được cách hiểu phiến diện, cực đoan về nhân quyền cho rằng: nói đến quyền con người là nói đến nghĩa vụ của Nhà nước, không thể đòi hỏi nghĩa vụ, trách nhiệm cá nhân.

### **3. Sự vận dụng của Đảng, Nhà nước ta về vấn đề bảo đảm quyền con người trong giai đoạn hiện nay**

Hiện nay, trong bối cảnh quốc tế hóa, toàn cầu hóa đang diễn ra với những biến động phức tạp, các thế lực thù địch vẫn không từ bỏ tham vọng chống phá các nước xã hội chủ nghĩa. Họ thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình”, lợi dụng chiêu bài dân chủ, nhân quyền để chống phá cách mạng nước ta, vu cáo Việt Nam vi phạm nhân quyền. Các thế lực thù địch đang tìm mọi cách để xâm phạm đến quyền tự quyết của dân tộc ta, vi phạm chủ quyền quốc gia một cách trắng trợn. Vì vậy, hơn bao giờ hết, chúng ta cần phải thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người. Tư tưởng của Người giúp soi sáng và chỉ lối cho nhận thức và hành động thực tiễn của chúng ta trong công tác đấu tranh, phê phán những luận điệu sai trái về quyền con người cũng như trong sự nghiệp chăm lo, bảo vệ, thúc đẩy và bảo đảm quyền con người. Những kết quả đạt được trong sự nghiệp đấu tranh, bảo vệ nhân quyền ở nước ta thời gian qua thể hiện ở những nội dung sau:

#### ***Thứ nhất: Ghi nhận và bảo đảm quyền con người***

Ở Việt Nam, trong mọi giai đoạn cách mạng, con người luôn được đặt ở vị trí trung tâm. Đảng và Nhà nước Việt Nam đặc biệt chú ý bảo đảm thực hiện quyền con người trên tất cả các lĩnh vực một cách thực tế và đây là một thành tựu nổi bật, khẳng định ưu thế của chế độ xã hội mới.

Hiến pháp đầu tiên, Hiến pháp năm 1946 đã ghi nhận những quyền con người cơ bản của người dân Việt Nam. Nhà nước cũng đặc biệt chú ý đến việc bảo vệ quyền của những nhóm “dễ bị tổn thương” như phụ nữ, trẻ em, người già, người tàn tật, người đồng bào dân tộc thiểu số,... Nội hàm quyền con người ngày càng được ghi nhận đầy đủ hơn trong các bản Hiến pháp tiếp theo và phù hợp với các chuẩn mực nguyên tắc nhân quyền quốc tế.

Trong quá trình đổi mới toàn diện đất nước, các quyền con người được mở rộng, có thêm những tiềm lực mới để bảo đảm và thực hiện. Giá trị quyền con người trong tư



tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp tục được Đảng, Nhà nước ta kế thừa và vận dụng sáng tạo. Đảng ta khẳng định quyền con người là bản chất của chế độ ta, là động lực và mục tiêu của quá trình phát triển xây dựng chủ nghĩa xã hội. Chế độ xã hội chủ nghĩa mà Nhà nước ta đang hướng tới xây dựng là một xã hội “Dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh; do nhân dân làm chủ”. Chính vì vậy, việc Đảng và Chính phủ Việt Nam đặt con người vào vị trí trung tâm trong các chính sách phát triển đã xác lập các tiền đề vững chắc thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ và toàn diện các quyền con người, bao gồm các quyền dân sự, chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa. Những năm qua, Nhà nước đã tiến hành nhiều chương trình quan trọng trong việc xây dựng Nhà nước pháp quyền và triển khai nhiều chương trình kinh tế - xã hội lớn nhằm đảm bảo và nâng cao chất lượng các quyền con người. Các hoạt động trên đã đạt được những kết quả rất quan trọng, thể hiện ở sự tăng trưởng kinh tế và sự khởi sắc trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Thành công của Việt Nam trên các lĩnh vực giáo dục, y tế, xóa đói giảm nghèo, bình đẳng giới; sự phát triển mạnh mẽ của hệ thống thông tin, truyền thông cũng như việc không ngừng mở rộng dân chủ trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội,... được cộng đồng quốc tế thừa nhận rộng rãi, là bằng chứng mạnh mẽ về đảm bảo quyền con người ở Việt Nam.

Việt Nam đã tích cực tham gia và thực hiện nghiêm chỉnh các nghĩa vụ theo các công ước quốc tế về quyền con người, hiện Việt Nam là thành viên của 7/9 điều ước nhân quyền cơ bản. Trong khuôn khổ đa phương, Việt Nam đã tích cực phối hợp với các nước đóng góp cho mục tiêu chung là thúc đẩy và bảo vệ quyền con người và những nguyên tắc cơ bản của Luật quốc tế về quyền con người. Việt Nam đã tham gia tích cực vào các cơ chế quyền con người như: Ủy ban nhân quyền nhiệm kỳ 2001 - 2004, Hội đồng Kinh tế - Xã hội nhiệm kỳ 1998 - 2000, Hội đồng nhân quyền nhiệm kỳ 2014 - 2016.

Thời gian qua Việt Nam đã tích cực tham gia vào cuộc đấu tranh chống xu hướng chính trị hóa và thái độ “tiêu chuẩn kép” của một số nước trong vấn đề nhân quyền, chống việc sử dụng các nghị quyết về “tình hình nhân quyền” tại một số nước để gây sức ép và can thiệp vào công việc nội bộ, xâm phạm chủ quyền của các nước đang phát triển; đấu tranh, phê phán các quan điểm sai trái về nhân quyền của các thế lực thù địch trong và ngoài nước nhằm lợi dụng vấn đề nhân quyền để can thiệp vào công việc nội bộ, phá hoại sự ổn định phát triển xã hội của nước ta;...

Các văn kiện quan trọng của Đảng, Nhà nước; phát biểu của các nhà lãnh đạo tại các diễn đàn quốc gia và quốc tế đều khẳng định rõ: “chăm lo cho con người, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mọi người, tôn trọng và thực hiện các điều ước quốc tế về quyền con người mà Việt Nam đã kí kết hoặc tham gia” (Đảng cộng sản Việt Nam, 2001, tr. 134).

### ***Thứ hai, tạo môi trường, điều kiện để hiện thực hóa quyền con người***

#### ***Bảo đảm về chính trị***

Để hiện thực hóa được quyền con người, điều kiện trước hết là đất nước phải được độc lập, chủ quyền quốc gia phải được tôn trọng. Thời gian qua, trong bối cảnh quốc tế

và khu vực có nhiều phức tạp, tình hình đất nước còn nhiều khó khăn, toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta không ngừng nỗ lực phấn đấu thực hiện con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu và Đảng ta đã lựa chọn và đã đạt được những kết quả quan trọng. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng khẳng định: chúng ta kiên quyết, kiên trì đấu tranh giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội,... Chủ động, kiên quyết, kiên trì đấu tranh bằng các biện pháp phù hợp, bảo vệ được chủ quyền, biển, đảo, vùng trời và giữ được hòa bình, ổn định để phát triển đất nước... Đấu tranh làm thất bại âm mưu “diễn biến hòa bình”, hoạt động phá hoại, gây rối, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch; bước đầu đối phó có hiệu quả với mối đe dọa an ninh phi truyền thống, kiềm chế được tốc độ gia tăng tội phạm. Mục tiêu trọng yếu của quốc phòng, an ninh được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng xác định là: phát huy mạnh mẽ sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị, tranh thủ tối đa sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế, kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ công cuộc đổi mới, sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc; bảo vệ nền văn hóa dân tộc; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội (Đảng cộng sản Việt Nam, 2016, tr. 146 - 148).

#### *Xây dựng Nhà nước pháp quyền*

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhà nước Việt Nam đã sớm xây dựng được bản Hiến pháp dân chủ thể hiện những quyền con người cơ bản: “Tất cả quyền bính trong nước là của toàn thể nhân dân Việt Nam, không phân biệt nòi giống, gái trai, giàu nghèo, giai cấp, tôn giáo” (Điều 1, Hiến pháp năm 1946). Những quy định tiên bộ của Hiến pháp năm 1946 đã tạo nền tảng cho Nhà nước Việt Nam trong việc bảo đảm quyền con người. Các bản Hiến Pháp tiếp theo không ngừng bổ sung, hoàn thiện các quy định về quyền con người cũng như cách thức, cơ chế bảo vệ nhân quyền. Trên cơ sở đó, Nhà nước đưa ra nhiều cam kết chính trị, pháp lí và nỗ lực tổ chức thực thi để đảm bảo quyền con người. Việc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân là điều kiện và môi trường để tất cả mọi người đều bình đẳng trước pháp luật và được pháp luật bảo vệ mà không có bất kì sự phân biệt, đối xử nào. Bảo đảm quyền con người ở nước ta tiếp tục được khẳng định trong Hiến pháp năm 2013. Trong đó, những chế định về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân được đề cao, thể hiện nhận thức mới đầy đủ, sâu sắc hơn trong việc thể chế hóa quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về đề cao nhân tố con người. Hiến pháp năm 2013 có thể được coi là một bản hiến chương về quyền con người ở Việt Nam vì đã hàm chứa đầy đủ và toàn diện một hệ thống các quyền con người hiện đại, là một bước tiến đáng kể về tư duy Nhà nước pháp quyền và thể chế hóa quyền con người ở Việt Nam, phù hợp với chuẩn mực và các công ước quốc tế về quyền con người mà Việt Nam là thành viên.

*Xây dựng chế độ dân chủ, thực thi dân chủ xã hội chủ nghĩa*

Thời gian qua Đảng và Nhà nước tiếp tục ban hành nhiều chủ trương, chính sách, pháp luật nhằm phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm thực hiện quyền làm chủ của nhân dân. Mọi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đều xuất phát từ nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân, được nhân dân tham gia ý kiến. Dân chủ đang từng bước được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Ý thức về quyền và nghĩa vụ công dân, năng lực làm chủ, tham gia quản lý xã hội của nhân dân, ý thức về dân chủ trong xã hội được nâng lên. Việc tôn trọng, phát huy quyền làm chủ của nhân dân đã tạo ra sức mạnh to lớn, giúp đất nước vượt qua những thách thức để có thành quả phát triển như ngày hôm nay. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng khẳng định: Quyền làm chủ của nhân dân được phát huy tốt hơn trong các lĩnh vực của đời sống xã hội bằng dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện, nhất là trong lĩnh vực chính trị và kinh tế. Nhiều cấp ủy đảng, chính quyền đã lắng nghe, tăng cường tiếp xúc, đối thoại với nhân dân, tôn trọng các loại ý kiến khác nhau,... Đạt được kết quả trên là do Đảng và Nhà nước coi trọng việc đề ra và tổ chức chỉ đạo thực hiện nhiều chủ trương, chính sách, pháp luật, quy chế, quy định mới nhằm phát huy hơn nữa dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân. Điều 3, Hiến pháp năm 2013 quy định rõ: “Nhà nước bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của nhân dân; công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân”. Phát huy dân chủ đi liền với tăng cường pháp chế, đề cao trách nhiệm công dân, giữ vững kỉ luật kỉ cương và đề cao đạo đức xã hội.

*Đẩy mạnh việc phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa*

Để hiện thực hóa các quyền con người Nhà nước cần đẩy mạnh việc phát triển kinh tế, xã hội và văn hóa. Sau hơn 30 năm đổi mới, kinh tế nước ta tăng trưởng khá, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa từng bước hình thành, phát triển. Chính trị xã hội ổn định, quốc phòng an ninh được tăng cường. Văn hóa - xã hội từng bước phát triển. Bộ mặt đất nước và đời sống nhân dân có nhiều thay đổi... Cùng với phát triển kinh tế, công bằng xã hội cũng luôn được chú trọng trong các chính sách phát triển và trong thực tiễn. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng khẳng định: Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước luôn quan tâm xây dựng và tổ chức thực hiện các chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, dân tộc, tôn giáo để giải quyết các vấn đề xã hội. Nhận thức của toàn xã hội về tăng trưởng kinh tế đi đôi với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội được nâng lên. Hệ thống luật pháp và chính sách xã hội được bổ sung nhằm điều tiết các quan hệ xã hội. Ngân sách Nhà nước dành cho các chương trình quốc gia nhằm thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội gia tăng hàng năm. Việt Nam đã hoàn thành hầu hết và cơ bản các mục tiêu Thiên niên kỉ. Đặc biệt là đã thực hiện tốt chỉ tiêu giảm nghèo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thực hiện nhiều chính sách để ổn định, từng bước nâng cao đời sống nhân dân (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016, tr. 112 - 113).

Đảng và Nhà nước cũng luôn quan tâm xây dựng các cơ chế bảo vệ quyền con người phù hợp với đặc thù của Việt Nam như đề cao vai trò phản biện của Mặt trận tổ quốc

Việt Nam và các tổ chức thành viên, trao cho mặt trận các chức năng giám sát việc tuân thủ Hiến pháp, trong đó có quy định về quyền con người và kiểm soát các nhánh quyền lực Nhà nước... nhờ đó đã góp phần giữ vững ổn định chính trị, xã hội, tạo môi trường, điều kiện thiết yếu cho việc thực hiện vững chắc nhân quyền.

Có thể khẳng định những tiến bộ đạt được trên lĩnh vực nhân quyền trong thời gian qua ở nước ta chính là sự kế thừa, vận dụng những tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về quyền con người mà trong suốt cả cuộc đời cách mạng Người luôn hướng tới.

Tuy nhiên, cũng như mọi quốc gia tiến bộ khác, đấu tranh và bảo đảm quyền con người ở Việt Nam là quá trình phấn đấu lâu dài, liên tục. Bên cạnh những thành tựu cơ bản đã đạt được, hiện chúng ta vẫn còn những mặt hạn chế cần khắc phục. Đó là mức sống của nhân dân còn thấp so với nhiều quốc gia trong khu vực; nhiều vấn đề xã hội chậm được giải quyết; hình thức, phương pháp đấu tranh với các luận điệu xuyên tạc về quyền con người của các thế lực thù địch còn nhiều hạn chế.

Những hạn chế trên luôn được Đảng, Nhà nước ta nhận diện và từng bước khắc phục - bằng việc thực hiện đồng bộ các giải pháp, bao gồm: tăng cường giáo dục, nâng cao nhận thức về quyền con người cho cán bộ, công chức và các tầng lớp nhân dân; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; phát triển kinh tế nhanh, bền vững, phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân; đẩy mạnh xây dựng Nhà nước pháp quyền, kết hợp tốt với việc thực hiện dân chủ ở cơ sở với dân chủ hóa mọi lĩnh vực của đời sống xã hội; nâng cao vai trò thực chất của các cơ chế giám sát nhân quyền, nhất là hoạt động của các tổ chức xã hội, tăng cường đẩy mạnh hợp tác quốc tế nhằm chia sẻ kinh nghiệm, tranh thủ các nguồn lực cho việc nâng cao mức độ hưởng thụ các quyền con người của người dân; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa;...

Gần 50 năm trôi qua kể từ ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh đi xa, nhưng giá trị về quyền con người trong tư tưởng của Người vẫn mãi nguyên giá trị, có ý nghĩa to lớn chỉ đạo về tư tưởng, đường lối và hoạt động thực tiễn của Đảng và Nhà nước ta. Đó là nguồn sức mạnh tiềm tàng to lớn, là động lực mạnh mẽ để chúng ta đấu tranh, bảo đảm quyền con người, bảo vệ vững chắc tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong một thế giới đa cực đang biến động khôn lường, đầy bất trắc. Đó cũng là động lực, là điều kiện cơ bản để thực hiện thành công công cuộc đổi mới đất nước hướng tới mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

### Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2001. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2016. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
3. Đặng Dũng Chí - Hoàng Văn Nghĩa. 2014. *Chủ nghĩa xã hội và quyền con người*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.

4. Hồ Chí Minh. 2000. *Toàn tập*, tập 1. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
5. Hồ Chí Minh. 2000. *Toàn tập*, tập 2. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
6. Hồ Chí Minh. 2000. *Toàn tập*, tập 4. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
7. Hồ Chí Minh. 2000. *Toàn tập*, tập 5. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
8. Hồ Chí Minh. 2000. *Toàn tập*, tập 7. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
9. Hồ Chí Minh. 2000. *Toàn tập*, tập 8. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
10. Hồ Chí Minh. 2000. *Toàn tập*, tập 11. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
11. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. 1946. *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, ngày 14/9/2017, ([http://moj.gov.vn/vbqp/lists/vn%20bn%20php%20lut/view\\_detail.aspx?itemid=536](http://moj.gov.vn/vbqp/lists/vn%20bn%20php%20lut/view_detail.aspx?itemid=536)).
12. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. 2014. *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
13. Trần Dân Tiên. 1995. *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.